

CHỈ THỊ
Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP
ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Chương trình công tác năm 2021 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tổng hợp đề xuất của các đơn vị trong Bộ; quán triệt phương châm hành động năm 2021 của Chính phủ là **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển”**, phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua và khẩn trương khắc phục những mặt còn hạn chế, bất cập, với quyết tâm nỗ lực hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021 của ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê, tiếp tục khẳng định, nâng cao vị thế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong công tác tham mưu tổng hợp, Bộ trưởng yêu cầu toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhất là Thủ trưởng các đơn vị tăng cường trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, quyết liệt chỉ đạo và thực hiện thật tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

I. Về nhiệm vụ chung

1. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội và Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ.

2. Phối hợp hiệu quả với các cơ quan liên quan triển khai chương trình, kế hoạch công tác phục vụ tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khoá XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Chuẩn bị sẵn sàng nội dung để trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình hành động, kế hoạch công tác để thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các kết luận, nghị quyết của Đảng, Quốc hội ngay sau khi được thông qua để triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021, trong đó, cần tập trung vào các đột phá chiến lược, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp căn cơ, quan trọng phục vụ thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đầu tư công gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

Xây dựng, hoàn thiện ngay các báo cáo về: Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và dự kiến Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

3. Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý, nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với thực thi nghiêm pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, chế độ báo cáo, để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển. Kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật mới ban hành, bảo đảm chất lượng.

4. Nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh; Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Chủ động nghiên cứu, đề xuất những chính sách cụ thể để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 phù hợp với diễn biến thực tiễn.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong việc điều hành hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách khác để kích thích tổng cầu phù hợp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; đồng thời giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Theo dõi sát diễn biến, tình hình trong nước và quốc tế, kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đối sách ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

5. Tổ chức xây dựng và triển khai ngay kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được thông qua. Tập trung hoàn thành và nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư các dự án của Bộ quản lý; đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thẩm định các dự án lớn. Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân; kiên quyết kiến nghị cắt giảm, điều chuyển vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước của các bộ, ngành, địa phương và các dự án chậm giải ngân sang các bộ, ngành, địa phương và các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn. Thực hiện tốt chủ trương huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, chú trọng phát huy nội lực của nền kinh tế, đồng thời tiếp tục huy động vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, thu

hút có chọn lọc các nguồn lực đầu tư từ bên ngoài, nhất là các luồng vốn FDI dịch chuyển trong khu vực và toàn cầu. Đẩy mạnh đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

6. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan theo dõi sát diễn biến tình hình giá cả, thị trường, các hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác có ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu dùng của người dân, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là trong dịp Lễ, Tết; thực hiện kịp thời, đồng bộ các giải pháp đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, không để ảnh hưởng tới thương mại quốc gia, bảo vệ phù hợp sản xuất và tiêu dùng trong nước.

7. Phối hợp, triển khai tốt các giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại lĩnh vực dịch vụ vận tải, nâng cao năng lực và giảm chi phí dịch vụ logistics; thúc đẩy triển khai hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ để khai thác và tận dụng các ưu đãi, nhất là việc hỗ trợ doanh nghiệp kết nối qua các nền tảng số, xuất khẩu qua các nền tảng thương mại điện tử lớn.

8. Tiếp tục rà soát, thu hẹp phù hợp các ngành, lĩnh vực kinh doanh mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn. Phối hợp hiệu quả với Bộ Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các cơ quan liên quan hoàn thiện cơ chế, chính sách để sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; xây dựng và áp dụng khung quản trị doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước. Tham gia xây dựng và hoàn thiện khung khổ pháp lý cho các loại hình kinh doanh mới, kinh tế số, cung cấp dịch vụ công, các mô hình đổi mới sáng tạo. Phối hợp xây dựng chính sách thử nghiệm (Sandbox) các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh, công nghệ mới, như: kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm, đô thị thông minh,... đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Đẩy nhanh và triển khai toàn diện chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam, trong đó chú trọng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

9. Nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã. Lựa chọn, nhân rộng các mô hình hợp tác xã điển hình, có quy mô phù hợp, hiệu quả. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, thúc đẩy liên kết doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân có quy mô vừa và lớn; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để khai thác thị trường nội địa và tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

10. Tăng cường đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, triển khai chế độ báo cáo, xử lý công việc trên môi trường mạng và hợp trực tuyến. Khẩn trương triển khai các giải pháp thúc đẩy việc kết nối, chia sẻ dữ liệu để hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia phục vụ quản lý, điều hành.

11. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, công trình trọng điểm quốc gia, các dự án liên kết vùng, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn. Đẩy nhanh việc lập và phê duyệt các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn giai đoạn 2021-2030.

12. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, tập trung phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với từng vùng miền, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo nhu cầu thị trường, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ cao; xây dựng và triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

13. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ. Triển khai Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ; chú trọng bồi dưỡng công chức theo các ngạch, bậc, tiêu chuẩn chức danh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành qua mạng ở tất cả các đơn vị thuộc Bộ; vận hành mạnh mẽ Trung tâm Điều hành thông minh trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

14. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng của đất nước, trọng tâm là bảo vệ an toàn tuyệt đối Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

15. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiết kiệm chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tổng hợp, nghiên cứu, trả lời đầy đủ, chất lượng các nội dung chất vấn của đại biểu Quốc hội và ý kiến, kiến nghị của cử tri.

16. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức. Tham gia triển khai có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 của Chính phủ.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Phân công đơn vị chủ trì thực hiện các đề án, nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể tại các Phụ lục kèm theo Chỉ thị này.

2. Đối với các nhiệm vụ được giao tại các phiên họp thường kỳ của Chính phủ, Thủ tướng các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai bảo đảm chất lượng, tiến độ và báo cáo đồng chí Lãnh đạo Bộ phụ trách về tình hình và kết quả thực hiện.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức quán triệt Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị này, cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao vào chương trình, kế hoạch công tác năm 2021 của đơn vị và tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các đề án, nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị này, phân công cụ thể cán bộ chịu trách nhiệm chính và bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, yêu cầu đề ra.

2. Đối với các đề án, nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các đơn vị trình Lãnh đạo Bộ chậm nhất vào ngày 20 của tháng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc ngày 20 tháng cuối cùng của Quý trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Văn phòng Bộ chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hằng tháng báo cáo Lãnh đạo Bộ (*đồng thời thông báo cho Văn phòng Chính phủ*) về tình hình thực hiện các đề án, nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Các đơn vị tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp năm 2022, gửi Văn phòng Bộ, đồng gửi Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân trước ngày 15/11/2021 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định.

5. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị triển khai tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này. /

Nơi nhận:

- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Trung tâm Tin học (để đăng trang tin nội bộ);
- VP: LĐVP, TK, KSTH (để theo dõi, đôn đốc);
- Lưu: VT, VP (KSTH).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng



Phụ lục I

MỘT SỐ ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NĂM 2021

(Kèm theo Chỉ thị số: 01 /CT-BKHĐT ngày 01 tháng 01 năm 2021)

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian trình	Cấp trình
1.	Báo cáo Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020	Vụ TH	Tháng 2	TTg, CP
2.	Báo cáo Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Vụ TH	Tháng 3	TTg, CP
3.	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02/10/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) về Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước	Cục PTDN	Tháng 3	TTg
4.	Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025	Vụ TH	Quý I	TTg, CP
5.	Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và dự kiến Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025	Vụ TH	Quý I	TTg, CP
6.	Đề án của Chính phủ trình UBND TP HCM về xây dựng Thừa Thiên - Huế trở thành thành phố trực thuộc TW trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô Huế: cơ chế, chính sách đặc thù đối với tỉnh Thừa Thiên - Huế	Vụ KTĐPLT	Quý I	CP
7.	Báo cáo xây dựng Chương trình hỗ trợ ngân sách có mục tiêu phát triển bền vững Vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu (DPO)	Vụ KTĐPLT	Quý I	TTg
8.	Quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Vụ QLQH	Quý I	Bộ
9.	Hướng dẫn về cách thức, mức độ tích hợp quy hoạch tỉnh	Vụ QLQH	Quý I	Bộ
10.	Thông tư về đăng ký doanh nghiệp	Cục ĐKKD	Quý I	Bộ
11.	Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Tổng cục Thống kê	Tháng 4	TTg, CP
12.	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vụ TH	Tháng 5	TTg, CP
13.	Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2021-2025	Viện CLPT	Tháng 5	CP

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian trình	Cấp trình
14.	Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025	Viện QLKTTW	Tháng 5	TTg, CP
15.	Báo cáo 3 năm tình hình triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cục PTDN	Tháng 5	TTg
16.	Chi thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022	Vụ TH	Tháng 6	TTg
17.	Báo cáo tình hình chuyển đổi và kết quả chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần	Cục PTDN	Tháng 6	TTg
18.	Báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp năm 2020	Cục PTDN	Tháng 6	TTg
19.	Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030	Vụ KHGD TNMT	Tháng 6	TTg
20.	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và các giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2021	Vụ TH	Tháng 6	TTg, CP
21.	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê (theo quy trình rút gọn)	Tổng cục Thống kê	Tháng 6	TTg, CP
22.	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia	Viện QLKTTW	Tháng 6	TTg, CP
23.	Báo cáo tổng kết, đánh giá thực hiện Quyết định số 1995/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp cho giai đoạn 2021-2025	Vụ KTĐPLT	Quý II	TTg
24.	Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Cục QLĐT	Quý II	Bộ
25.	Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030	Vụ TCTT	Tháng 8	TTg, CP
26.	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022	Vụ TH	Tháng 8	TTg, CP
27.	Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022	Vụ TH	Tháng 8	TTg, CP
28.	Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021-2030 thực hiện đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW	Vụ KCHTĐT	Tháng 9	TTg

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian trình	Cấp trình
29.	Nghị định thay thế Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	Thanh tra Bộ	Tháng 9	TTg, CP
30.	Xây dựng Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2025	Cục PTDN	Tháng 9	TTg
31.	Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025	Cục PTDN	Tháng 9	CP
32.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng vùng và cơ chế điều phối hoạt động các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2021-2025	Vụ KTĐPLT	Quý III	TTg
33.	Đề án liên kết vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của 2 tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa	Vụ KTĐPLT	Quý III	TTg
34.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế	Vụ QLKKT	Quý III	CP
35.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	Cục QLĐT	Quý III	CP
36.	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ	Vụ QLQH	Quý III	TTg
37.	Thông tư quy định về chi phí trong lựa chọn nhà thầu qua mạng	Cục QLĐT	Quý III	Bộ
38.	Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định thay thế Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cục PTDN	Quý III	Bộ
39.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Vụ TH	Tháng 11	TTg
40.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê	Tổng cục Thống kê	Tháng 11	CP
41.	Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam	Viện QLKTTW	Tháng 12	TTg
42.	Xây dựng đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh thời kỳ đến năm 2030	Viện CLPT	Tháng 12	TTg

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian trình	Cấp trình
43.	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia	Viện QLKTTW	Tháng 12	TTg, CP
44.	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) về Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	Viện QLKTTW	Tháng 12	TTg, CP
45.	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/06/2017 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) về Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	Viện QLKTTW	Tháng 12	TTg, CP
46.	Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022	Viện QLKTTW	Tháng 12	TTg, CP
47.	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 (<i>dự kiến trình vào Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV</i>)	Cục QLĐT	Tháng 12	CP
48.	Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2021; tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021	Vụ TH	Tháng 12	TTg, CP
49.	Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022	Vụ TH	Tháng 12	TTg, CP
50.	Báo cáo nghiên cứu, xây dựng các quy định khắc phục tình trạng “vốn mòng”, đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng”	Cục ĐTNN	Tháng 12	TTg
51.	Báo cáo về hoạt động quy hoạch	Vụ QLQH	Tháng 12	CP
52.	Trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Vụ TH	Quý IV	TTg

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian trình	Cấp trình
53.	Đánh giá định lượng về tác động của EVFTA sau đại dịch Covid đối với các mặt kinh tế - xã hội cũng như các ngành cụ thể, kiến nghị các biện pháp ứng phó phù hợp	Trung tâm TTDB	Quý IV	TTg
54.	Báo cáo về nghiên cứu giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh thực thi Hiệp định EVFTA	Cục ĐTNN	Quý IV	TTg
55.	Đề án của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Vụ KTĐPLT	Quý IV	TTg, CP
56.	Quyết định sửa đổi Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tổng cục Thống kê	Quý IV	TTg
57.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Vụ KTNN	Quý IV	CP
58.	Đề án xây dựng trung tâm tài chính quy mô khu vực của thành phố Đà Nẵng	Vụ KTĐPLT	Quý IV	TTg
59.	Báo cáo tình hình triển khai cải thiện chỉ số môi trường kinh doanh 2021	Cục ĐKKD	Tháng 12	Bộ
60.	Báo cáo giám sát tình hình đăng ký doanh nghiệp trên toàn quốc	Cục ĐKKD	Tháng 12	Bộ
61.	Báo cáo kết quả kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp với các Bộ, ngành, địa phương thông qua Trục tích hợp dữ liệu quốc gia (NGSP)	Cục ĐKKD	Tháng 12	Bộ
62.	Thông tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA	Cục QLĐT	Quý IV	Bộ
63.	Thông tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA	Cục QLĐT	Quý IV	Bộ
64.	Thông tư hướng dẫn về đấu thầu qua mạng	Cục QLĐT	Quý IV	Bộ
65.	Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc UBND tỉnh, thành phố Trung ương và Phòng Tài	Vụ TCCB	Quý IV	Bộ

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian trình	Cấp trình
	chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh			
66.	Thông tư hướng dẫn việc quản lý, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Vụ QLQH	Quý IV	Bộ
67.	Thông tư hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành kế hoạch, đầu tư từ trung ương đến địa phương	Vụ TCCB	Quý IV	Bộ
68.	Thông tư thay thế Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành kinh tế - xã hội	Vụ KTNN	Quý IV	Bộ

**Phụ lục II****Một số chỉ tiêu cụ thể cho các ngành, lĩnh vực năm 2021**

(Kèm theo Chỉ thị số: 04 /CT-BKHĐT ngày 04 tháng 01 năm 2021)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2021	Đơn vị chủ trì, theo dõi
1.	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP	%	Khoảng 34,5	Tổng cục Thống kê
2.	Tỷ lệ về số lượng gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng ¹	%	70	Cục QLĐT
3.	Tỷ lệ về giá trị gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng ²	%	35	Cục QLĐT

¹ Tính trên tổng số lượng gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng.

² Tính trên tổng số giá trị áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng.



Phụ lục III

Chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

(Kèm theo Chỉ thị số: 01/CT-BKHĐT ngày 01 tháng 01 năm 2021)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021 Quốc hội giao	Mục tiêu phấn đấu năm 2021 của Chính phủ	Đơn vị chủ trì, theo dõi
1.	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	Khoảng 6	Khoảng 6,5	Tổng cục Thống kê
2.	GDP bình quân đầu người	USD	Khoảng 3.700	Khoảng 3.700	Tổng cục Thống kê
3.	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	Khoảng 4	Khoảng 4	Tổng cục Thống kê
4.	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%	Khoảng 45-47	Khoảng 45-47	Tổng cục Thống kê
5.	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%	Khoảng 4,8	Khoảng 4,8	Tổng cục Thống kê
6.	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	Khoảng 91	Khoảng 91	Vụ QLKKT